TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/DS-PT
Ngày 29 - 10 - 2021
V/v tranh chấp đòi quyền sử dụng đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp đòi quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Võ Ngọc Đ, sinh năm 1955 (có mặt)

2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1961

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị H: Ông Võ Ngọc Đ, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*:

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1954

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1954

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Kim M, sinh năm 1982

2. Anh Võ Bạch Đ, sinh năm 1982 (có mặt)

3. Anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bị đơn ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S: Bà Cao Thị Túy G, là Luật sư của Văn phòng Luật sư V, chi nhánh Bạc Liêu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Chị Lê Thị Q, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Anh Võ Phong E, sinh năm 1985

6. Anh Võ Việt P, sinh năm 1983

7. Chị Dương Huyền T, sinh năm 1989

8. Chị Võ Hồng Thu T, sinh năm 1999

9. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1992 (có mặt)

10. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

11. Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

12. Chị Huỳnh Thanh B, sinh năm 1994 (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Kim M, anh Võ Phong E, anh Võ Việt P, chị Dương Huyền T và chị Võ Hồng Thu T: Ông Võ Ngọc Đ, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu.

13. Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp 15, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

14. Tập đoàn công nghiệp – viễn thông quân đội, Viettel Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 182/4, Quốc lộ A, N, Khóm 2, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân T, chức vụ: Giám đốc Tập đoàn công nghiệp – viễn thông quân đội, Viettel Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:*

1. Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Võ Thị T, sinh năm 1954.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S, sinh năm 1982.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H thống nhất trình bày: Năm 1993, ông, bà nhận chuyển nhượng của bà Lê Thị T diện tích đất chiều ngang 18m, chiều dài 26m và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1997. Tháng 3/2017 gia đình ông, bà và gia đình bị đơn có cặm ranh để bị đơn xây dựng nhà cho con là Huỳnh Văn S. Quá trình xây nhà cho anh S thì gia đình bị đơn làm mất trụ ranh. Gia đình ông, bà nhiều lần yêu cầu gia đình bị đơn xác định lại ranh nhưng gia đình bị đơn không đồng ý. Do đó, ông, bà khởi kiện yêu cầu bị đơn trả diện tích đất chiều ngang mặt trước 1,5m x chiều ngang mặt sau 1,74m và chiều dài 0,5m. Ngày 29/8/2019 ông, bà khởi kiện bổ sung, yêu cầu bị đơn trả 02 phần đất, cụ thể: Phần thứ nhất chiều ngang 0,76m x chiều dài 20m, tổng diện tích 15,2m^2. Phần thứ 2 chiều ngang 02m x chiều dài 03m, tổng diện tích 06m^2. Ngày 16/11/2020 ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện bổ sung đối với yêu cầu bị đơn trả phần đất thứ 2 chiều ngang 02m x chiều dài 03m, tổng diện tích 06m^2.

Đồng bị đơn ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T thống nhất trình bày: Nguồn gốc đất gia đình ông, bà sử dụng là do ông Huỳnh Thanh X (cha ông Đ) tặng cho vào năm 1975 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình xây dựng nhà cho con là Huỳnh Văn S thì gia đình ông, bà không lấn chiếm đất của nguyên đơn nên không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Ngày 01/7/2019 ông bà khởi kiện yêu cầu nguyên đơn trả diện tích đất chiều ngang 0,7m, chiều dài 20m. Ngày 15/11/2020 ông Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Đ và bà H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S trình bày: Anh là con ruột ông Huỳnh Văn Đ. Phần đất tranh chấp trước đây là đường mương thoát nước của gia đình anh. Cha mẹ anh cho anh phần đất này để anh xây dựng nhà ở. Tuy nhiên, vì cha mẹ cho nên không làm giấy tờ và cũng không tách thửa, chuyển tên. Phần đất tranh chấp do cha anh là Huỳnh Văn Đ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu của ông Đ và bà H. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh S xác định nếu phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Đ và bà H thì anh tự nguyện tháo dỡ phần nhà trên đất để trả cho ông Đ và bà H. Anh không đồng ý thương lượng về việc trả giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Q và anh Huỳnh Thanh H trình bày: Thống nhất với lời trình bày của anh Huỳnh Văn S, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Bạch Đ trình bày: Tranh chấp đất giữa gia đình anh với gia đình ông Đ phát sinh từ năm 2017 (thời điểm ông Đ xây dựng nhà cho anh Huỳnh Văn S). Giấy mua bán đất giữa gia đình anh với bà T có sự chứng kiến của ông Huỳnh Văn Đ và các hộ dân có đất giáp ranh.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan chuyên môn là đúng và hợp pháp. Do đó, yêu cầu Tòa án căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các bên để xem xét, giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Điệp và bà Võ Thị Hồng.

Buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T giao trả cho ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H diện tích đất 4,09m^2 (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Văn S. Buộc ông Huỳnh Văn S tháo dỡ, di dời phần kiến trúc nhà 1,01m^2 và giao trả cho ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H diện tích đất 1,01m^2 (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

3. Tạm giao cho anh Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q diện tích đất 5m^2 thuộc diện tích đất giải phóng mặt bằng lộ cầu số 2 – Phước Long (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H đòi ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T trả diện tích đất 20,5m^2 tại thửa 591 tờ bản đồ số 07 (có tuyên tứ cạnh kèm theo).

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T đòi ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H trả diện tích đất ngang 0,7m x dài 20m.

6. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H đòi ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T trả diện tích đất ngang 02m x dài 03m.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; áp dụng Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2021, bị đơn ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S kháng cáo cùng nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đ, bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông Đ và bà T. Anh S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bị đơn ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S trình bày: Phía bị đơn kháng cáo không đồng ý trả diện tích đất 5,1m^2 và không đồng ý tháo dỡ nhà của anh S do: Nguồn gốc đất là ông Huỳnh Thanh X cho bị đơn và sử dụng đến năm 2016 ông Đ cho anh S cất nhà, đất tranh chấp là đường thoát nước chung, có ống nước 21 của anh S và ống nước của nguyên đơn, việc

nguyên đơn xổ nước tràn qua nhà anh S nên anh S không cho thoát nước nữa nên tranh chấp. Tại cấp sơ thẩm thì đo đạc đất nhiều lần và nhiều bản vẽ, do diện tích đất tranh chấp rất nhỏ nên không xác định được thuộc thửa nào, bị đơn đã được cấp giấy cùng thời điểm với nguyên đơn, cả hai bên sử dụng đất đều dư so với giấy được cấp. Anh S xây dựng nhà năm 2014 và xây lại nhà năm 2016 nhưng nguyên đơn không ngăn cản. Cấp sơ thẩm nhầm lẫn diện tích và chỉ căn cứ vào bản vẽ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ, trong khi nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh, bị đơn không thừa nhận đất tranh chấp của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Đ, bà T và anh S, sửa bán sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Văn S, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và anh Huỳnh Văn S nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và anh Huỳnh Văn S yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với diện tích đất 5,1m^2 thuộc thửa 590, tờ bản đồ số 07, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[2.1] Ông Võ Ngọc Đ và ông Huỳnh Văn Đ, anh Huỳnh Văn S, anh Huỳnh Thanh H, chị Huỳnh Thị H thống nhất yêu cầu Tòa án căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho các bên để xác định phần đất tranh chấp

thuộc quyền sử dụng đất của ai thì giao trả cho người đó và không khiếu nại đối với trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cơ quan chuyên môn.

[2.2] Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Đ thể hiện diện tích đất ở được cấp tại thửa 591 là 300m^2 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Đ thể hiện được cấp tại thửa 590 là 132m^2. Theo quyết định số 709 ngày 06/5/2010 của Ủy ban nhân dân huyện H thể hiện: Thu hồi của hộ ông Đ diện tích đất 68,1m^2 *(đất nông nghiệp 11,12m^2 và đất ở 56,98m^2)* để đầu tư xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp đường Vĩnh Mỹ - Phước Long, diện tích đất ở còn lại của hộ ông Đ là 243,02m^{-2}. Thu hồi của hộ bà H diện tích đất 110,3m^2 *(đất nông nghiệp 29,1m^2 và đất ở 81,2m^2)* để đầu tư xây dựng dự án cải tạo, nâng cấp đường Vĩnh Mỹ - Phước Long, diện tích đất ở còn lại của hộ bà H là 50,8m^{-2}.

Tuy nhiên, theo Bản vẽ mặt bằng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và môi trường Bạc Liêu lập ngày 14/4/2021 thể hiện diện tích đất ông Đ tại thửa 590 là 316.4m^2 *(trong đó có 123,1m^2 nằm trong hành lang Quy hoạch lộ giới)* và diện tích đất của hộ ông Đ đang sử dụng tại một phần thửa 591 là 1.313,5m^2 *(trong đó có 88,2m^2 nằm trong hành lang quy hoạch lộ giới*).

Như vậy, sau khi trừ diện tích đất nằm trong hành lang Quy hoạch lộ giới thì diện tích đất thực tế của các bên đang quản lý, sử dụng đều dư so với diện tích đất còn lại theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Mãnh trích đo địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H lập ngày 10/8/2019, có căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp 5,1m^2, thuộc thửa 590, tờ bản đồ số 07 cấp cho hộ ông Võ Ngọc Đ đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà H đối với diện tích đất tranh chấp 5,1m^2 là có căn cứ.

[2.3] Trong diện tích đất tranh chấp 5,1m^2 có diện tích đất và nhà của anh Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q là 1,01m^2 nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Võ Ngọc Đ đứng tên. Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đồng ý thỏa thuận nhận giá trị, nhưng anh S không đồng ý trả giá trị mà sẽ tự nguyện tháo dở một phần căn nhà trả lại đất cho ông Đ nếu phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông Đ. Do đó, cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của anh S, buộc anh S tháo dỡ, di dời phần kiến trúc căn nhà trên diện tích đất 1,01m^2 và giao trả diện tích đất 1,01m^2 cho nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm ông Đ xác định phần nhà của anh S trên diện tích đất 1,01m^2 là cột bê tông và tiền chế, nếu tháo dở sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ kết cấu căn nhà của anh S, nên ông đồng ý cho anh S tiếp tục sử dụng và đổi lại cho ông một phần đất trống khác có diện tích đất tương ứng cho ông hoặc trả giá trị, phía gia đình anh S đồng ý trả giá trị cho nguyên đơn nếu phần đất 1,01m^2 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh S, sửa phần này của án sơ thẩm theo hướng buộc anh S và chị Q trả giá trị cho nguyên

đơn đối với diện tích đất 1,01m^2 theo Biên bản định giá ngày 27/10/2020 bằng số tiền (1,01m^2 x 66.000 đồng) = 66.660 đồng (làm tròn 67.000 đồng).

[3] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T và không có căn cứ chấp nhận ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T; có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn S và chấp nhận một phần ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Huỳnh Văn S; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T phải chịu theo quy định pháp luật. Anh Huỳnh Văn S không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn Đ, bà Võ Thị T; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Văn S. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 07/2021/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H.

1.1. Buộc ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T giao trả cho ông Võ Ngọc Đi và bà Võ Thị H diện tích đất 4,09m^2, thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất có vị trí và tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp lộ cầu số 02 – Phước Long có số đo 0m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ II có số đo 0,4m.

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn Đ đang sử dụng có số đo 25,55m.

Hướng bắc giáp đất ông Võ Ngọc Đ đang sử dụng có số đo 25,55m.

1.2. Ông Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 1,01m^2, thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất có vị trí và tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp lộ cầu số 02-Phước Long có số đo 0m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ II có số đo 0,1m.

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn Đ đang sử dụng có số đo 20,25m.

Hướng bắc giáp đất ông Vỏ Ngọc Đ đang sử dụng có số đo 20,25m.

Buộc anh Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q cùng có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H giá trị diện tích đất 1,01m^2 bằng số tiền 67.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Võ Ngọc Đ đứng tên đối với diện tích đất 1,01m^2, thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q được quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 1,01m^2, thuộc thửa đất số 590, tờ bản đồ số 07, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Tạm giao cho anh Huỳnh Văn S và chị Lê Thị Q diện tích đất 05m^2 thuộc diện tích đất giải phóng mặt bằng lộ cầu số 2 – Phước Long, có vị trí và tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp lộ cầu số 02 – Phước Long có số đo 0,9m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ I có số đo 0,9m.

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn Đ đang sử dụng có số đo 5,3m.

Hướng bắc giáp đất ông Võ Ngọc Đ đang sử dụng có số đo 5,3m.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H đòi ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T trả diện tích đất 20,5m^2 tại thửa 591 tờ bản đồ số 07, có vị trí và tứ cạnh như sau:

Hướng Đông giáp lộ cầu số 02-Phước Long có số đo 0,9m.

Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ I có số đo 1,0 m.

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn Đ đang sử dụng có số đo 20,25m.

Hướng bắc giáp đất ông Võ Ngọc Đ đang sử dụng có số đo 20,25m.

4. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T đòi ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H trả diện tích đất ngang 0,7m x dài 20m.

5. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H đòi ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T trả diện tích đất ngang 02m x dài 03m.

6. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp và thu thập tài liệu số tiền 8.050.500 đồng: Ông Võ Ngọc Đ, bà Võ Thị H phải chịu 4.025.250 đồng; ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T phải chịu 4.025.250 đồng. Ông Võ Ngọc Đ đã nộp số tiền 2.265.000 đồng, ông Huỳnh Văn Đ đã nộp số tiền 5.785.500 đồng. Buộc ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H phải nộp số tiền 1.760.250 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu để hoàn lại cho ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T.

7. Về án phí:

7.1. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Ông Võ Ngọc Đ và bà Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng. Ông Đ và bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 600.000 đồng theo Biên lai thu số 0003740 ngày 10/11/2017 và theo Biên lai số 0005773 ngày 12/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí, hoàn lại cho ông Đ và bà H số tiền 300.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ông Đ và bà T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0005656 ngày 12/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

7.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Văn Đ và bà Võ Thị T mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông Đ và bà T mỗi người đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002591 ngày 17/5/2021 và số 0002592 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Anh Huỳnh Văn S không phải chịu. Anh S đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002593 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

8. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Lệ Kiều